

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN21BAP** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02045** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Chế biến và bảo quản lương thực**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBN0339	Nguyễn Văn Chanh	10/08/2006			8	9.5	8.0		10.0		9.4
2	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim Khánh	20/07/2006			9	7.0	8.0		8.5		8.2
3	21BTBN0343	Trần Quốc Khánh	21/11/2006			9	9.5	9.0		8.5		8.8
4	21BTBN0347	Nguyễn Văn Nhịn	05/06/2006			8	9.0	8.0		9.5		9.1
5	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2006			9	9.0	9.0		8.5		8.7
6	21BTBN0349	Huỳnh Tấn Nhựt	11/07/2004			8	9.5	8.0		6.0		7.0
7	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	21BTBN0353	Trương Ngọc Trân	11/06/2006			9	9.0	8.0		8.5		8.5
9	21BTBN0354	Mã Thiện Vi	29/09/2006			8	8.5	8.0		7.0		7.5

Châu Đốc, ngày 10 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân